

BÌNH LUẬN & ĐỀ XUẤT
DỰ THẢO #23 LUẬT VIỄN THÔNG
(03/2009)

Người trình bày:
Công ty Luật Russin & Vecchi

Dự thảo Luật Viễn Thông (“Dự thảo”) nếu được ban hành sẽ giải quyết một số vấn đề còn tồn tại của Pháp Lệnh Bru Chính và Viễn Thông. Ví dụ, Điều 12 của Dự thảo cho phép các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế cung cấp các loại hình dịch vụ viễn thông khác nhau. Dự thảo thể hiện việc Việt Nam tuân thủ các cam kết WTO quan trọng của mình trong lĩnh vực viễn thông.

Sau đây là góp ý ngắn gọn của chúng tôi liên quan đến một số quy định của Dự thảo. Các quy định này nên được xem xét điều chỉnh phù hợp hơn:

Điều 23.1.

Dự thảo:

“Dịch vụ viễn thông bao gồm dịch vụ viễn thông cơ bản và dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng.”

Đề xuất:

Nên có định nghĩa/ mô tả ngắn gọn về khái niệm “dịch vụ viễn thông cơ bản” và “dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng” tại quy định của Điều này bởi vì các khái niệm “dịch vụ viễn thông cơ bản” và “dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng” không hề được đề cập đến trong toàn bộ Dự thảo và Bảng Phân Loại CPC.

Điều 24.2 (b)

Dự thảo:

“Với một số dịch vụ viễn thông phổ cập thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm xây dựng hợp đồng mẫu và đăng ký với cơ quan quản lý viễn thông”

Đề xuất:

Điều này nên quy định cụ thể danh mục các dịch vụ viễn thông phổ cập thiết yếu và tên của cơ quan nhà nước có trách nhiệm công bố danh mục này.

Điều 26

Điều 26 quy định điều kiện và trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông trong trường hợp ngừng cung cấp dịch vụ viễn thông.

Bình luận:

Quy định này chưa đề cập đến trường hợp doanh nghiệp viễn thông tạm ngừng cung cấp dịch vụ viễn thông. Nên có một điều khoản quy định các tình huống mà theo đó một doanh nghiệp viễn thông có thể hoặc phải tạm ngừng cung cấp dịch vụ viễn thông, thủ tục và các điều kiện để một doanh nghiệp viễn thông tạm ngừng và cung cấp lại dịch vụ viễn thông.

Điều 28, 29, và 30

Điều 28, 29, và 30 quy định quá chi tiết các vấn đề thường được quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành như nghị định hoặc thông tư. Trong khi đó các quy định chung và quan trọng về trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông đối với người sử dụng dịch

vụ thì chưa được đề cập. Ví dụ, trách nhiệm giữ bí mật thông tin, nghĩa vụ giải quyết khiếu nại và yêu cầu của khách hàng, trách nhiệm công bố công khai bảng giá dịch vụ v.v...

Điều 31.2 và 31.3

Dự thảo:

“2. Doanh nghiệp viễn thông không phải bồi thường các thiệt hại gián tiếp hoặc những nguồn lợi không thu được do việc cung cấp dịch vụ không bảo đảm thời gian và chất lượng gây ra.

*3. Các bên giao kết dịch vụ viễn thông có trách nhiệm bồi thường **thiệt hại vật chất trực tiếp** do mình gây ra cho phía bên kia trong việc cung cấp hoặc sử dụng dịch vụ viễn thông theo quy định của pháp luật.”*

Bình luận:

Quy định này không phù hợp với Điều 307.2 Bộ Luật Dân Sự:

*“Trách nhiệm bồi thường **thiệt hại về vật chất** là trách nhiệm bù đắp tổn thất vật chất thực tế, tính được thành tiền do bên vi phạm gây ra, **bao gồm tổn thất về tài sản, chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế, khắc phục thiệt hại, thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút**”*

Điều 40.2

Điều 40.2 quy định rằng “chỉ được phép chuyển quyền sử dụng tài nguyên viễn thông có được thông qua đấu giá”

[Điều 4 của Dự thảo định nghĩa tài nguyên viễn thông bao gồm kho số viễn thông, tài nguyên Internet, phổ tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh]

Bình luận:

Theo cam kết WTO của Việt Nam, để cung cấp một số loại dịch vụ viễn thông, nhà đầu tư nước ngoài phải liên doanh với một doanh nghiệp trong nước đã được cấp phép để cung cấp dịch vụ đó. Nếu doanh nghiệp trong nước không có được giấy phép thông qua hình thức đấu giá mà thông qua một hình thức cấp phép khác, thì câu hỏi đặt ra là làm thế nào doanh nghiệp trong nước có thể chuyển giấy phép đó cho liên doanh? Liên doanh sẽ mất nhiều thời gian và công sức để xin một giấy phép mới. Trong khi đó, giấy phép hiện có của doanh nghiệp trong nước là một bên trong liên doanh thì lại không được sử dụng. Điều này có thể gây lãng phí tài nguyên viễn thông quốc gia.

Điều 40.2

Bình luận:

Chúng tôi cho rằng, doanh nghiệp trong nước là một bên trong liên doanh nên được phép dùng tài nguyên viễn thông đã được cấp phép để góp vốn vào trong liên doanh với nhà đầu tư nước ngoài. Nếu liên doanh thỏa mãn các điều kiện theo quy định của pháp luật thì nên được phép sử dụng giấy phép đó. Tất nhiên, việc chuyển quyền sử dụng này phải được thông báo/báo cáo với MIC.

Điều 53

Dự thảo:

“[...], các doanh nghiệp đã được áp phép viễn thông theo quy định của Pháp Lệnh Bưu Chính, Viễn Thông năm 2002, các doanh nghiệp đang kinh

doanh viễn thông nhưng chưa được cấp phép phải hoàn tất thủ tục cấp phép theo quy định của Luật này”

Bình luận:

Quy định này chưa làm rõ cách xử lý trong trường hợp một doanh nghiệp viễn thông đã được cấp phép theo quy định của Pháp Lệnh Bưu Chính Viễn Thông nhưng nay, theo quy định mới của Luật Viễn Thông thì chưa đủ điều kiện để được cấp phép. Liệu các doanh nghiệp này có thể có một khoảng thời gian chuyển tiếp để đáp ứng các yêu cầu cấp phép theo quy định mới?

Các vấn đề khác

Ngoài ra, chúng tôi đề nghị rằng quy định về các vấn đề sau đây nên được đưa vào Dự thảo để tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho các hoạt động trong lĩnh vực viễn thông:

- Các nguyên tắc điều chỉnh quyền, thủ tục để đình chỉ, rút giấy phép;
- Các trường hợp đặc biệt trong đó một doanh nghiệp viễn thông có thể từ chối không cho doanh nghiệp viễn thông khác kết nối và sử dụng cơ sở hạ tầng viễn thông của mình;
- Cơ quan chịu trách nhiệm xử lý các khiếu nại, khiếu kiện, và tranh chấp giữa các doanh nghiệp viễn thông và giữa doanh nghiệp viễn thông với khách hàng;
- Điều 12, 13, 14, và 23 của Dự thảo đề cập về việc bán lại dịch vụ viễn thông. Trên thực tế, số lượng các giấy phép viễn thông được cấp là hạn chế. Do đó, rất nhiều doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, và nhà đầu tư nước ngoài có tiềm năng về công nghệ viễn thông mong muốn được đầu tư để bán lại dịch vụ viễn thông tại Việt Nam. Theo dự thảo của thông tư về bán lại dịch vụ viễn thông, để bán lại dịch vụ viễn thông trên cơ sở thuê kênh đường dài (trong nước hoặc quốc tế) hoặc để bán lại dịch vụ viễn thông di động, bên bán lại phải được cấp phép để cung cấp dịch vụ viễn thông tại Việt Nam. Điều đó có nghĩa là, trong đa số các trường hợp, yêu cầu về giấy phép viễn thông vẫn được duy trì đối với việc bán lại dịch vụ viễn thông. Sẽ là hữu ích nếu Dự thảo có quy định về các điều kiện và yêu cầu chung đối với việc bán lại dịch vụ viễn thông;
- Thẩm quyền của MIC đối với việc sáp nhập, mua bán, chuyển nhượng doanh nghiệp viễn thông nên được làm rõ. Liệu các doanh nghiệp có phải thông báo/báo cáo cho MIC về việc sáp nhập, mua bán, chuyển nhượng doanh nghiệp?